TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/DS-ST

Ngày: 03 – 01 – 2018

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Võ Hân Hoan.

Ông: Phan Minh Đức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 03 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 124/2017/TLST – DS ngày 26 tháng 10 năm 2017 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2017/QĐXXST-DS ngày 30/11/2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Hồ T, sinh năm 1951 *(Có mặt).*

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã B, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông Phạm Văn C, sinh năm 1972 *(Vắng mặt lần thứ hai).*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Thúy L, sinh năm 1974 *(Vắng mặt lần thứ hai).*

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp A, xã B, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Trần Hồ T trình bày như sau:

Vào ngày 13/12/2016 dương lịch thì ông Phạm Văn C có đến nhà ông nhờ ông hỏi vay tiền giùm cho ông C số tiền 200.000.000 đồng và thỏa thuận lãi suất 04%/tháng, ông C có làm biên nhận hứa 30 ngày sau sẽ trả vốn, lãi một lần; nhưng hơn một tháng sau thì ông C không có trả vốn, có đóng tiền lãi cho ông được 8.000.000 đồng và hứa vài ngày sẽ vay tiền Ngân hàng trả cho ông. Nhưng đến 03 tháng sau thì ông C có đến đóng tiền lãi cho ông thêm 4.000.000 đồng, tổng số tiền lãi ông C đóng cho ông là 12.000.000 đồng, xem như ông C đóng lãi cho ông được 02 tháng; từ đó về

sau ông C không có trả tiền vốn cũng không đóng lãi cho ông nữa. Số tiền ông cho ông C vay là ông vay của bà V và ông đã trả tiền xong cho bà V sau khi ông khởi kiện ông C, nên không yêu cầu đưa bà V vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Nay ông yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm xem xét, giải quyết buộc ông Phạm Văn C và vợ là bà Nguyễn Thị Thúy L cùng có trách nhiệm liên đới trả cho ông số tiền đã vay là 200.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 13/02/2017 đến khi xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Bị đơn ông Phạm Văn C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thúy L vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do; do đó, HĐXX căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[2] Theo đơn khởi kiện, ông Trần Hồ T cho rằng Vào ngày 13/12/2016 dương lịch thì ông Phạm Văn C có đến nhà ông nhờ ông hỏi vay tiền giùm cho ông C số tiền 200.000.000 đồng và thỏa thuận lãi suất 04%/tháng, ông C có làm biên nhận hứa 30 ngày sau sẽ trả vốn, lãi một lần; nhưng hơn một tháng sau thì ông C không có trả vốn, có đóng tiền lãi cho ông được 8.000.000 đồng và hứa vài ngày sẽ vay tiền Ngân hàng trả cho ông. Nhưng đến 03 tháng sau thì ông C có đến đóng tiền lãi cho ông thêm 4.000.000 đồng, tổng số tiền lãi ông C đóng cho ông là 12.000.000 đồng, xem như ông C đóng lãi cho ông được 02 tháng; từ đó về sau ông C không có trả tiền vốn cũng không đóng lãi cho ông nữa. Do đó, ông yêu cầu buộc ông Phạm Văn C và vợ là bà Nguyễn Thị Thúy L cùng có trách nhiệm liên đới trả cho ông số tiền đã vay là 200.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 13/02/2017 đến khi xét xử.

[3] Xét thấy, để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp, phía nguyên đơn ông T có cung cấp biên nhận nợ đề ngày 13/12/2016 có người nhận nợ là ông Phạm Văn C ký xác nhận, với nội dung là ông C có vay mượn của ông Trần Hồ T số tiền 200.000.000 đồng. Khi thông báo thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm có gửi kèm theo biên nhận nợ vừa nêu cho vợ ông C là bà Nguyễn Thị Thúy L nhận, nhưng ông C và bà L không có ý kiến phản đối gì, xem như phía ông C, bà L đã thừa nhận có nợ ông T như nội dung khởi kiện của ông T. Do đó, HĐXX có đủ căn cứ xác định phía bị đơn ông C có vay tiền ông T số tiền 200.000.000 đồng chưa trả.

[4] Việc thỏa thuận vay tiền giữa ông T với ông C là hoàn toàn tự nguyện, bình đẳng, không trái với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội, nhằm xác lập quyền và nghĩa vụ của các bên trong giao dịch dân sự, phù hợp với quy định tại Điều 388, 389 Bộ luật Dân sự, hình thức và nội dung của hợp đồng phù hợp với quy định tại các Điều 401, 402, 471 của Bộ luật Dân sự và hợp đồng đã có hiệu lực theo quy định tại Điều 405 của Bộ luật Dân sự và thời hiệu khởi kiện về hợp đồng vẫn còn theo quy định tại Điều 427 của Bộ luật Dân sự, nhưng đến nay ông C vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho ông T theo quy định tại khoản 1 Điều 474 Bộ luật Dân sự, nên ông T yêu cầu ông C trả số tiền vay còn thiếu là có căn cứ.

[5] Về lãi suất: Ông Trần Hồ T cho rằng lãi suất vay do các bên thỏa thuận là 04%/tháng, ông C đóng lãi cho ông được 02 tháng là 12.000.000 đồng, nay ông yêu cầu tính lãi suất từ ngày 13/02/2017 đến khi xét xử. Xét thấy, lãi suất theo thỏa thuận giữa các bên là cao so với lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tại Quyết định số 2868/QĐ-NHNN, ngày 29/11/2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và khoản 5 Điều 474, khoản 1 Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005 thì lãi suất trong hạn là 9%/năm = 0,75%/tháng; lãi suất quá hạn (9%/năm x 150% : 12 tháng) = 1,125%/tháng. Thời hạn vay là 30 ngày tính từ ngày 13/12/2016 x 0,75%/tháng x 200.000.000 đồng = 1.500.000 đồng. Lãi suất quá hạn tính từ ngày 14/01/2017 đến ngày 13/02/2017 x 200.000.000 đồng = 2.250.000 đồng. Như vậy, tổng tiền lãi của 02 tháng là 3.750.000 đồng – 12.000.000 đồng tiền lãi đã đóng, còn thừa 8.250.000 đồng, số tiền này khấu trừa vào tiền vốn vay, nên số tiền vốn vay còn lại ông C phải trả cho ông T là 191.750.000 đồng. Lãi suất quá hạn tính từ ngày 14/02/2017 đến ngày xét xử là ngày 03/01/2018 là 10 tháng 20 ngày x 1,125%/tháng x 191.750.000 đồng = 23.010.000 đồng.

[6] Về nghĩa vụ liên đới: Việc ông C vay tiền của ông T là nhằm mục đích làm ăn kiếm lời phục vụ nhu cầu thiết yếu của gia đình, bà L biết và không có ý kiến phản đối gì; vì vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vợ chồng phải có trách nhiệm liên đới cùng thanh toán số nợ do vợ chồng làm ăn hợp pháp gây ra. Do đó, HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 474, khoản 1 Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005 và Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, buộc ông C và bà L cùng có trách nhiệm liên đ ới trả cho ông T số tiền vốn là 191.750.000 đồng và tiền lãi là 23.010.000 đồng như vừa nhận định ở phần trên. Riêng số tiền vốn ông T yêu cầu không được chấp nhận là 8.250.000 đồng.

[7] Về lãi suất chậm thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[8] Việc ông C trình bày có vay tiền của bà V để cho ông C vay lại và ông đã trả tiền cho bà V xong, ông không yêu cầu đưa bà V vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[9] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn ông T được HĐXX chấp nhận một phần, lẽ ra ông T phải chịu án phí đối với số tiền không được chấp nhận, nhưng ông T thuộc diện người cao tuổi nên được miễn tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016. Ông C và bà L phải chịu án phí có giá ngạch đối với yêu cầu của nguyên đơn được HĐXX chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 474, khoản 1 Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Căn cứ khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Trần Hồ T. Buộc ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị Thúy L trả cho ông Trần Hồ T số tiền vốn vay là 191.750.000 đồng *(Một trăm chín mươi mốt triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)* và tổng số tiền lãi là 23.010.000 đồng *(Hai mươi ba triệu không trăm mười nghìn đồng).*

2. Phần yêu cầu của ông Trần Hồ T không được chấp nhận là số tiền vốn vay 8.250.000 đồng *(Tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).*

3. Về lãi suất chậm thi hành án: Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày ông Trần Hồ T có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị Thúy L còn phải trả lãi cho ông T theo mức lãi suất 10%/năm, đối với số tiền vốn chậm thi hành án.

4. Về án phí sơ thẩm: Ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị Thúy L phải chịu 10.738.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông Trần Hồ T được miễn toàn bộ tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 *(Được sửa đổi, bổ sung năm 2014)*, thì những người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**** Nơi nhận:***
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Toàn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM TAND THỊ XÃ NGÃ NĂM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Võ Hân Hoan **Phan Minh Đức** **Nguyễn Văn Toàn**